

Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển công nghiệp ưu tiên - Công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương hiện nay

Theoretical and practical issues of priority industrial development - Spearhead industry in Binh Duong province today

Phạm Thị Thùy Linh¹, Nguyễn Văn Quang², Lê Thị Thơm³

¹Khoa Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị khu vực II

²Viện Chiến lược phát triển, Bộ KH&ĐT

³Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Quang, Email: quangvids.mpi@gmail.com

Tóm tắt: Sau ¼ thế kỷ tái lập tỉnh, Bình Dương đã vươn mình mạnh mẽ trở thành một trong những tỉnh tốp đầu về phát triển công nghiệp, đạt được các tiêu chí CNH-HĐH, dẫn đầu cả nước về nhiều mặt, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách quốc gia. Những kết quả trên khẳng định sự vận dụng sáng tạo các đường lối chính sách của Trung ương, phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh. Trong giới hạn nghiên cứu, nhóm tác giả sẽ phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn qua quá trình phát triển công nghiệp ưu tiên – công nghiệp mũi nhọn của tỉnh từ đó đề xuất, kiến nghị một số giải pháp phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương bền vững và phù hợp với bối cảnh mới.

Từ khóa: Công nghiệp ưu tiên; Công nghiệp mũi nhọn; Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa; Tỉnh Bình Dương

Abstract: After a quarter of a century of re-establishing the province, Binh Duong has grown strongly to become one of the leading provinces in industrial development, achieving the criteria of industrialization and modernization, leading the country in many aspects, making significant contributions into the national budget revenue. The above results confirm the creative application of the Central Government's policy lines, in accordance with the specific conditions of the province. Within the research limit, the authors will analyze theoretical and practical issues through the process of developing priority industry - spearhead industry of the province, thereby proposing and recommending some solutions for industrial development. Binh Duong province's industry is sustainable and suitable for the new context.

Keywords: Binh Duong Province; Industrialization – Modernization; Priority industry; Spearhead industry

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn 2011-2020, ngành công nghiệp Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, quá trình hội nhập đã làm lộ rõ những bất cập trong phát triển công nghiệp đi liền với việc đảm bảo phát triển nhanh và bền vững; ngành công nghiệp trong thời gian qua

chủ yếu phát triển theo mục tiêu ngắn hạn, thiếu tính bền vững; nội lực của nền công nghiệp còn yếu, phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trình độ công nghệ còn lạc hậu, chậm được đổi mới; chất lượng sản phẩm, năng suất lao động ngành công nghiệp còn thấp; phát triển công nghiệp

chưa gắn kết chặt chẽ với các ngành kinh tế khác; còn quá chú trọng vào lao động giá rẻ, chưa tận dụng tốt được lợi thế trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng.

Trong tiến trình đổi mới đất nước, tỉnh Bình Dương và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian qua đã có những đột phá về phát triển kinh tế - xã hội. Từ một tỉnh thuộc vùng trũng trong phát triển công nghiệp đã vươn mình mạnh mẽ trở thành tỉnh dẫn đầu cả nước về nhiều mặt, đặc biệt là phát triển công nghiệp, trở thành tỉnh công nghiệp trọng điểm quan trọng bậc nhất của cả nước. Tỉnh Bình Dương đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với đặc thù tại địa phương để hiện đại hóa toàn bộ nền kinh tế, trong đó công nghiệp hóa là yếu tố then chốt giúp tỉnh có được thành tựu quan trọng như ngày nay. Bình Dương liên tiếp vượt các chỉ tiêu, đặc biệt có những tiêu chí đã tăng trưởng đột biến như về hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, xuất siêu v.v. Phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn trở thành chìa khóa quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập và qua đó nâng cao mức sống vật chất tinh thần cho người lao động. Tạo ra một lượng hàng hóa đáng kể góp phần đáp ứng nhu cầu cho người dân và xuất khẩu. Khai thác có hiệu quả lợi thế so sánh của ngành nhằm phát huy tác dụng của các nguồn lực để thực hiện công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hỗ trợ sản xuất hàng hóa theo hướng tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả, bảo đảm vững chắc chỉ tiêu xuất khẩu; trình độ khoa học-công nghệ được nâng cao hơn. Từ đó đề xuất các chính sách cụ thể phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của Bình Dương phù hợp với bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Phân tích thực trạng phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương; từ đó, đề xuất các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế để phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương trong bối cảnh mới.

Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Tìm hiểu, phân tích đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 2016-2020 phân tích đánh giá những mặt tích cực, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó.

Mục tiêu 2: Đưa ra các khuyến nghị giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế để phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương trong bối cảnh mới.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được sử dụng để phân tích trong bài viết được thu thập từ Thông tin công bố, Đề án, Quy hoạch, tư liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Tài liệu các sở, ngành và các

văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. các công trình nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế có liên quan đến đề tài đã được công bố.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính: Nghiên cứu các giáo trình, tài liệu, các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến vấn đề phát triển công nghiệp nói chung, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn nói riêng. Cùng với đó là các quan điểm của Nhà nước về Phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn ở Việt Nam. Từ đó khái quát và hệ thống lại các cơ sở lý luận trong phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tại tỉnh Bình Dương.

Phương pháp diễn dịch trong suy luận thống kê: Phân tích những thành công và hạn chế cùng với các nguyên nhân của quá trình này trong từng điều kiện cụ thể ở Bình Dương, có so sánh với các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam và cả nước.

Phương pháp phân tích, so sánh: Nhằm phân tích sự quá trình phát triển công nghiệp tại tỉnh Bình Dương từng năm từ năm 2016 đến 2020.

3. Cơ sở lý luận về ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn

3.1 Khái niệm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn

Quan điểm về ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn

Căn cứ trên một số quan điểm của các nhà khoa học và nhà nghiên cứu kinh tế có thể xác định. Ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn để từ đó có thể chọn lựa được các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn nhằm khuyến khích phát triển, như sau[1]:

Ngành công nghiệp ưu tiên: Là ngành công nghiệp được tập trung đầu tư phát triển trong từng thời kỳ nhất định nhằm giải quyết một hoặc một số yêu cầu cấp thiết của những thời kỳ này. Là những ngành có vị trí quan trọng trong nền kinh tế, có tác động mạnh hoặc làm nền tảng đối với nhiều ngành khác hoặc đáp ứng các nhu cầu thiết yếu đối với quốc kế dân sinh và an ninh quốc phòng; tận dụng được lợi thế cạnh tranh của Việt Nam và cơ hội quốc tế, giải quyết được các điểm yếu hoặc thách thức đối với quốc gia trong từng thời kỳ.

Căn cứ xác định các ngành công nghiệp ưu tiên:

(i) Các ngành là điều kiện cần thiết đối với quốc gia: Các ngành gắn kết và phục vụ phát triển nông nghiệp, phục vụ an ninh quốc phòng.

(ii) Các ngành có tác động về chất đối với toàn ngành công nghiệp và nền kinh tế: Ngành thâm dụng công nghệ, có giá trị gia tăng cao, làm nền tảng cho các ngành khác phát triển (nâng cao năng suất, áp dụng công nghệ kỹ thuật mới, có khả năng chuyển giao công nghệ)...

(iii) Các ngành có tác động về lượng đối với toàn ngành công nghiệp và nền kinh tế: Tăng sản lượng, mở rộng xuất khẩu, tạo việc làm, tạo nhiều doanh nghiệp, phù hợp với trình độ nguồn nhân lực...

(iv) Các ngành phù hợp với thị trường và xu thế phân công quốc tế, được các nhà đầu tư và tài trợ quan tâm, có thể thu hút đầu tư mạnh trong các giai đoạn tới.

Ngành công nghiệp mũi nhọn: Là ngành công nghiệp có giá trị cao chiếm tỷ trọng và vị trí đáng kể trong nền kinh tế quốc dân, luôn tiên phong đi đầu, ứng dụng công nghệ cao có khả năng đón đầu là đầu tàu dẫn dắt nền kinh tế và tận dụng tốt mọi nguồn lực trong và ngoài nước. Ngành công nghiệp mũi nhọn được xác định dựa trên một số tiêu chí cụ thể

(i) Có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và sản phẩm của ngành chi phối nhiều ngành kinh tế khác.

(ii) Có vai trò quyết định trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế của đất nước – vùng – địa phương.

(iii) Là ngành có tốc độ tăng trưởng vượt trội so với nhiều ngành công nghiệp khác; khai thác các thế mạnh đặc biệt của đất nước, hướng về xuất khẩu và phù hợp với xu thế tiến bộ khoa học công nghệ thời đại.

3.2. Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp ưu tiên và công nghiệp mũi nhọn

Phát triển công nghiệp là nội dung quan trọng và gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, qua các thời kỳ, Đảng ta luôn quan tâm đề ra các chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp. Trải qua các kỳ Đại hội IX, X, XI, mục tiêu xuyên suốt được xác định là: “tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Đến Đại hội XII đã nhận định: “nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được”. Về phương hướng phát triển công nghiệp, Đại hội X chủ trương “khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu và thu hút nhiều lao động; phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp, khu chế xuất”. Đại hội XI xác định: “Ưu tiên phát triển và hoàn thành những công trình then chốt về cơ khí chế tạo, sản xuất máy móc, thiết bị thay thế nhập khẩu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng; công nghiệp công nghệ cao sản xuất linh kiện điện tử, máy tính, công nghiệp dầu khí, điện, than, khai khoáng, hoá chất, luyện thép, xi măng, phân đạm..., công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp quốc phòng, an ninh với trình độ công nghệ ngày càng cao, sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, tăng sức cạnh tranh và giá trị gia

tăng. Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn”. Đến Đại hội XII, Đảng ta đề ra chủ trương “Cơ cấu lại, xây dựng nền công nghiệp theo hướng phát triển mạnh những ngành có tính nền tảng, có lợi thế so sánh và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, từng bước có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và phân phối toàn cầu”.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW [2] về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây được xem là văn bản thể hiện chủ trương, đường lối nhất quán và đầy đủ đầu tiên của Đảng để đưa ra những định hướng, mục tiêu cụ thể nhằm phát triển công nghiệp cho đất nước.

Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ về đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh[3]. Theo đó, định hướng xây dựng nền công nghiệp quốc gia tại Văn kiện Đại hội XIII cũng nhấn mạnh việc tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cụ thể: “Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp cơ khí, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, nâng cao tính tự

chủ của nền kinh tế, có khả năng tham gia sâu, có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên phát triển những ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh kết hợp phục vụ dân sinh. Dựa trên công nghệ mới, hiện đại để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế (chế biến nông sản, dệt may, da giày...), tạo nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu, đóng góp lớn vào giá trị gia tăng quốc gia. Bố trí lại công nghiệp trên các địa bàn lãnh thổ hợp lý hơn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp”.

4. Thực trạng phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương

Kể từ khi tái lập tỉnh, trong 25 năm qua Bình Dương đã phát triển vượt bậc, đột phá về kinh tế - xã hội, xuất phát từ một tỉnh có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trong vòng 1/4 thế kỷ đã trở thành vùng công nghiệp trọng điểm của cả nước. Nhờ sự vận dụng sáng tạo, bám sát các chủ trương, chính sách đổi mới về công nghiệp hóa – hiện đại hóa của Trung ương, vận dụng sáng tạo vào điều kiện đặc thù riêng của tỉnh, huy động mọi nguồn lực xã hội tập trung cho phát triển kinh tế. Trong nhiều năm liền, Bình Dương liên tiếp đạt và vượt các chỉ tiêu, có những tiêu chí đã tăng trưởng đột biến như về hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, xuất siêu v.v.

Theo báo cáo của Ban quản lý các KCN Bình Dương, toàn tỉnh hiện có 29

khu công nghiệp (trong đó 27 khu công nghiệp đi vào hoạt động), diện tích 10.963 ha, tỷ lệ cho thuê đất đạt 88,13% và 12 cụm công nghiệp, với tổng diện tích 790ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 67,4%. Tổng Công ty Becamex IDC là doanh nghiệp chủ lực với 5 KCN lớn trên địa bàn là KCN Mỹ Phước 1,2,3, Thới Hòa, Bàu Bàng. Ngoài ra, Becamex còn liên doanh góp vốn với Sembcorp Industries (Singapore) thành lập Liên doanh KCN Việt Nam - Singapore (VSIP 1, 2,3)... Các KCN của Bình Dương đang hoạt động đều có hạ tầng kỹ thuật tương đối hiện đại, đồng bộ đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, 27 KCN đang hoạt động cũng đã và đang xây dựng 31 nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt tỷ lệ 100%, với tổng công suất thiết kế 172.200 m³/ngày đêm, trong đó, các KCN Đồng An 1, Mỹ Phước, Mỹ Phước 3. Với tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN thực hiện trên 19.122 tỷ đồng, so với tổng vốn đầu tư đã được phê duyệt đạt 50,3%. Có tất cả 19 doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, bao gồm 01 công ty cổ phần có vốn Nhà nước, 02 công ty liên doanh, 11 công ty cổ phần, 04 công ty TNHH và 01 doanh nghiệp tư nhân. Trong năm 2021, tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng đạt gần 5,7 nghìn tỷ đồng; cho thuê lại đất với tổng diện tích 160ha, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 1,7 tỷ USD (chiếm 82% toàn tỉnh) và 3,1 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước. Các doanh nghiệp trong

khu công nghiệp đã giải ngân 2,1 tỷ đô la Mỹ, doanh thu đạt 35,1 tỷ USD, xuất khẩu đạt 20,9 tỷ USD[4].

Đặc biệt chỉ với 06 KCN trên địa bàn tỉnh với diện tích 800ha (năm 1997), đã tăng lên 48 khu, cụm công nghiệp với tổng diện tích trên 11000 ha, chiếm ¼ diện tích KCN toàn miền Nam (năm 2021). Bình Dương nhiều năm liên tục gần đây trong tốp đầu toàn quốc trên nhiều lĩnh vực: đứng nhất về cơ sở hạ tầng, tốp 3 về thu hút đầu tư nước ngoài, tốp 3 về sản xuất nội địa, v.v. Ngay cả về an sinh xã hội, Bình Dương cũng là nơi đầu tiên của cả nước xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, là địa phương đầu tiên của cả nước không còn hộ nghèo[5] ... Đáng chú ý, vào năm 2020, 2021, Bình Dương đứng thứ 3 về đóng góp thu ngân sách nhà nước (theo Bộ Tài Chính), đồng thời thu nhập bình quân đầu người đã vượt lên đứng thứ nhất Việt Nam (theo Tổng Cục thống kê). Các định hướng phát triển Bình Dương còn gắn liền với xu thế toàn cầu, nhất là trong thời gian gần đây. Liên tiếp bốn năm từ 2018, Vùng thông minh Bình Dương được Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới ICF vinh danh vào top 21, và năm 2021, 2022 là top 7 khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu.

Phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn là một trong những định hướng quan trọng của tỉnh. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021-2025 đã định hướng “Bình

Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại[6]; đến năm 2030, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước”. Cũng tại Đề án “Định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2008-2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển (ban hành kèm theo Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh)[7] cũng đã xác định Phát triển ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn là khâu đột phá để phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp Bình Dương trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà đến năm 2020 trong đó nêu ra 03 ngành công nghiệp ưu tiên gồm: Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, Công nghiệp hỗ trợ ngành da giày, Công nghiệp hóa chất (hóa dược - dược phẩm). Công nghiệp mũi nhọn gồm, Công nghiệp điện tử, viễn thông và tin học, Công nghiệp cơ khí với mục tiêu tổng quát đưa Bình Dương trở thành một trong những tỉnh trung tâm lớn của cả nước sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày có khả năng cạnh tranh trong khu vực. Các ngành công nghiệp dược phẩm, điện tử - viễn thông, tin học và công nghiệp cơ khí trở thành động lực tăng trưởng chính của ngành công nghiệp và đóng góp lớn cho kinh ngạch xuất khẩu của tỉnh trong giai đoạn 2010-2020.

Bình Dương cũng đã xác định lấy công nghiệp làm nền tảng, chủ lực, là khâu đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Bình Dương sẽ tiếp tục có nhiều chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp. Chính những định hướng chính sách phát triển công nghiệp đúng đắn đã góp phần đưa Bình Dương hiện đứng thứ 2 trong cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chỉ sau Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (2021)[8] đã thu hút 2,069 tỷ USD (vượt 14,9% kế hoạch năm), gồm 64 dự án đầu tư mới (592 triệu USD) 24 dự án điều chỉnh tăng vốn (808 triệu USD), 161 dự án góp vốn (669 triệu USD). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 4.011 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 37 tỷ USD. Theo Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2021[9] của UBND tỉnh Bình Dương đặt ra nhiệm vụ năm 2022 về phát triển công nghiệp là: “Khẩn trương phục hồi và phấn đấu giữ vững tốc độ tăng trưởng khá ngành công nghiệp, tạo động lực cho phát triển đô thị, dịch vụ, thương mại; có giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, duy trì và phục hồi đơn hàng cho năm 2022. Tái cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, hỗ trợ các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp như: Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, khu công nghiệp VSIP III, Cây Trường... Tiếp tục thực hiện lộ trình di dời, chuyển đổi công năng các khu, cụm

công nghiệp phía Nam theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, sử dụng ít lao động, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ”. Qua đó khẳng định các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn của tỉnh đã phát huy hiệu quả tốt, có sự phát triển đáng kể, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong suốt nhiều năm qua, góp phần quan trọng tăng dần tỷ lệ xuất siêu và đặt nền móng hướng đến đổi mới mô hình tăng trưởng. Cùng

với sự đa dạng của các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương đã đổi mới mô hình thu hút đầu tư có chọn lọc, tập trung vào sản xuất các sản phẩm có khả năng cạnh tranh, ứng dụng công nghệ cao (CNC) và tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung, tạo cơ hội việc làm và thúc đẩy công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững”.

Bảng 1. Chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Dương, giai đoạn (2016-2020)

DVT: %

| Năm | Chỉ số phát triển công nghiệp | Trong đó | | | |
|------|-------------------------------|-------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| | | Khai khoáng | Công nghiệp chế biến | Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí | Cung cấp nước, hoạt động và quản lý và xử lý nước thải, rác thải |
| 2016 | 109,2 | 107,2 | 109,2 | 112,8 | 114,3 |
| 2017 | 109,8 | 102,6 | 109,8 | 112,4 | 106,2 |
| 2018 | 109,8 | 94,3 | 109,9 | 113,7 | 104,7 |
| 2019 | 109,9 | 112,2 | 110,0 | 120,0 | 109,9 |
| 2020 | 108,0 | 89,5 | 108,0 | 110,5 | 114,5 |

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2022)

Phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn gắn với lợi thế và đặc thù của tỉnh. Bình Dương đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, bao gồm: Cơ khí, điện tử, hóa chất, CNHT, chế biến nông sản, thực phẩm và sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp. Quy hoạch này cũng định hướng ba nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực tỉnh ưu tiên phát triển, gồm sản phẩm điện - điện tử, các sản

phẩm cơ khí chính xác, các sản phẩm hóa dược. Cũng từ quy hoạch này, Bình Dương đã đổi mới mô hình phát triển, nhiều chương trình, kế hoạch được tỉnh đưa vào áp dụng. Các giải pháp thúc đẩy công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn đã thu được những kết quả quan trọng, đặc biệt là mô hình thu hút đầu tư để phát triển ngành công nghiệp cụ thể:

- Giai đoạn 2016-2020[10] tỉnh đã thu hút hơn 11 tỷ USD, nâng tổng vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn lên tới 34,5 tỷ USD, trong đó chủ yếu nguồn vốn FDI này được đầu tư cho sản xuất công nghiệp. Từ đó nâng giá trị xuất siêu của tỉnh liên tục tăng qua các năm như: năm 2016 xuất siêu 3,8 tỷ USD; năm 2017 xuất siêu hơn 4,7 tỷ USD; năm 2018 xuất siêu hơn 5,2 tỷ USD và năm 2019 xuất siêu hơn 7 tỷ USD. Đặc biệt trước những hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội nhưng tỉnh Bình Dương luôn phát huy thể chủ động, thích ứng với khó khăn chung cụ thể năm 2020 xuất siêu 6 tỷ USD; năm 2021 xuất siêu 7 tỷ USD; 6 tháng đầu năm 2022 đã lập kỷ lục xuất siêu hơn 6 tỷ USD. Để thúc đẩy và phấn đấu để “Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045” như Nghị quyết số 28/NĐ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đặt ra chỉ tiêu cụ thể cho ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025 là chỉ số sản xuất công

nghiệp (IIP) tăng bình quân trên 8,7%/năm[11]. Trong đó đề ra các nhóm giải pháp, nhiệm vụ “Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị, ổn định tốc độ tăng trưởng và giữ vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác. Tái cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ như thông tin và viễn thông, điện tử, trí tuệ nhân tạo, sản xuất ô tô, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, sản xuất phần mềm, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi công năng các khu, cụm công nghiệp phía Nam theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, sử dụng ít lao động, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ; khuyến khích phát triển công nghiệp phía Bắc gắn với xây dựng nông thôn mới, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, gắn với phát triển các vùng nguyên liệu đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Bình Dương.

Bảng 2. Đóng góp của tỉnh Bình Dương trong GDP so với Vùng KTTĐ phía Nam

DVT: %

| | 2010 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|-------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Vùng KTTĐPN | 46,6 | 43,3 | 44,8 | 42,9 | 44,5 | 45,9 | 45,1 |
| Bình Dương | 9,7 | 10,8 | 10,8 | 11,6 | 11,4 | 13 | 13,7 |
| Đồng Nai | 9,8 | 12,6 | 12,7 | 13 | 12,8 | 12,7 | 13,1 |
| Bà Rịa - Vũng Tàu | 20,2 | 16,3 | 13,2 | 12,8 | 13,3 | 12,9 | 11,1 |
| TP.HCM | 49,3 | 48,4 | 50,7 | 49,4 | 49,7 | 48,2 | 48,3 |
| Bình Phước | 2,1 | 2,1 | 2,3 | 2,4 | 2,3 | 2,2 | 2,5 |
| Tây Ninh | 2,7 | 2,7 | 2,8 | 3 | 3 | 2,9 | 3,1 |

| | | | | | | | |
|------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Long An | 3,2 | 3,7 | 4 | 4,3 | 4,2 | 4,4 | 4,6 |
| Tiền Giang | 3 | 3,4 | 3,5 | 3,6 | 3,4 | 3,5 | 3,5 |

Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê các tỉnh thành (2010,2015,2017,2018,2019,2020)

5. Đánh giá hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn tỉnh Bình Dương

Năng suất lao động trong các ngành công nghiệp chưa được cải thiện đáng kể, đặc biệt là trong nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo:

- Năng lực sản xuất công nghiệp nội địa của tỉnh còn hạn chế và phụ thuộc vào các doanh nghiệp FDI, ngành sản xuất trong tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu dẫn đến nhập khẩu tiếp tục gia tăng, đặc biệt là nhập khẩu phục vụ sản xuất cho xuất khẩu.

- Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của các ngành công nghiệp xuất khẩu trong nước dẫn đến tỷ lệ nội địa hóa trong các ngành công nghiệp đạt thấp, giá trị gia tăng tạo ra trong nước không cao.

- Đầu tư trong công nghiệp chưa đi vào chiều sâu, trong khi việc thu hút và tận dụng nguồn đầu tư trực tiếp của nước ngoài còn nhiều hạn chế, đặc biệt là việc tiếp nhận chuyển giao công nghệ. Các dự án FDI chủ yếu tập trung ở một số công đoạn trong các ngành sử dụng nhiều lao động, công nghệ trung bình. Đóng góp của công nghệ đối với năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) ở từng ngành và toàn ngành công nghiệp chế

biến, chế tạo đạt thấp, điều này cho thấy ngành công nghiệp tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn và lao động.

- Mở rộng sản xuất công nghiệp đã đi kèm theo với sự gia tăng các vấn đề về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, đặc biệt là các dự án đầu tư lớn trong các ngành sản xuất công nghiệp.

- Quá trình công nghiệp hóa diễn ra còn chậm và chưa đi vào thực chất đã hạn chế gia tăng năng suất trong các ngành công nghiệp. Vốn con người, công nghệ, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

- Sự kết nối giữa các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong tỉnh vẫn chưa diễn ra một cách hiệu quả.

- Một số ngành công nghiệp trọng điểm do các doanh nghiệp nhà nước nắm vai trò chủ đạo có hiệu quả hoạt động còn chưa cao.

6. Một số đề xuất, khuyến nghị

Trước những cơ hội và thách thức đan xen trong bối cảnh tình hình thế giới hết sức phức tạp, đặc biệt xuất hiện những vấn đề mới nảy sinh sau đại dịch COVID-19. Với tinh thần đoàn kết, năng động và sáng tạo. Đảng bộ, chính quyền và toàn bộ hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương luôn xác định “quyết tâm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng thành phố thông minh, tận dụng những cơ hội của cuộc cách

mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện thắng lợi mục tiêu CNH-HĐH, phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn hiệu quả trong bối cảnh mới. Vì vậy, có thể đề xuất một số đề xuất khuyến nghị như sau:

Một là, tiếp tục đề xuất với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan và cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật để cơ cấu lại ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh và cơ cấu lại các ngành công nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, ổn định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Bình Dương trong đó rà soát lại các cam kết quốc tế đáp ứng các yêu cầu về phát triển công nghiệp mà Việt Nam đã ký kết với các đối tác.

Hai là, tập trung chuyển đổi số, chuyển đổi số sẽ giúp Bình Dương tối ưu hóa các hoạt động ở cả khu vực công và tư, tối ưu hóa các mô hình kinh doanh đã hiện hữu, tăng năng suất lao động, giảm thâm dụng lao động. Với thành tựu phát triển các khu công nghiệp và thu hút đầu tư những năm qua, Bình Dương có lợi thế rất lớn để phát triển công nghệ số và công nghiệp 4.0. Tập trung đẩy nhanh phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số

trong công nghiệp, phát triển sản xuất thông minh, nhà máy thông minh, ứng dụng các công nghệ cốt lõi như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain... Qua đó hình thành mô hình các khu công nghiệp mới ứng dụng công nghệ và kinh tế số, cũng như góp phần nâng cấp những khu công nghiệp truyền thống đã hiện hữu.

Ba là, tiếp tục lấy công nghiệp làm nền tảng, là khâu đột phá, mà hạt nhân chính là xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN gắn với đô thị hóa. Ưu tiên tập trung phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao, nâng dần tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm xuất khẩu, giảm dần các ngành sử dụng nhiều tài nguyên, khoáng sản và lao động phổ thông. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, bảo vệ môi trường và triển khai theo lộ trình thay thế và loại bỏ dần các thiết bị lạc hậu trong các nhà máy và đóng cửa các nhà máy gây ô nhiễm. Xây dựng và nâng cấp chuỗi giá trị các sản phẩm của các ngành công nghiệp như dệt may, da giày, hóa chất, thực phẩm, điện tử...nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu, khai thác một cách có hiệu quả quá trình hội nhập và tự do hóa thương mại mạnh mẽ trong thời gian qua; phát triển thí điểm cụm liên kết ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên; đẩy mạnh các hoạt động đưa hàng hóa vào hệ thống phân

phối của các thương hiệu nước ngoài. Thu hút đầu tư FDI có chọn lọc, hướng tới chất lượng, hiệu quả, chú trọng đối tác giàu tiềm năng, lợi thế về khoa học công nghệ như: Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore... để tạo động lực, sức lan tỏa tới ngành công nghiệp trong tỉnh. Không ngừng cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng.

Bốn là, tập trung phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp hỗ trợ trong ngành điện tử, cơ khí, dệt may, da giày; rà soát bổ sung chính sách để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cơ khí trọng điểm. Lựa chọn mô hình thí điểm hỗ trợ một số doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong lĩnh vực dệt may, da giày, linh kiện điện tử, ô tô trên địa bàn tỉnh... và triển khai nhân rộng thành công các mô hình trên.

Năm là, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với định hướng cơ cấu lại các ngành công nghiệp. Thực hiện điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại các ngành công nghiệp và phát triển các ngành kinh tế trên từng vùng, từng địa phương theo hướng tập trung, không dàn đều theo địa giới hành chính, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh. Phát triển các cụm ngành công nghiệp đối với các ngành công nghiệp ưu tiên theo lợi thế cạnh tranh, chuyên

môn hóa và chuỗi giá trị như: dệt may, da giày, thực phẩm, điện tử, hóa chất và triển khai có hiệu quả các quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp ưu tiên, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp như: dệt may, da giày, chế biến thực phẩm...những ngành công nghiệp Bình Dương có thế mạnh. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ định hướng di dời công nghiệp lên phía Bắc, phát huy điều kiện tốt để xây dựng hạ tầng mới đáp ứng yêu cầu chất lượng cao; đồng thời, cải thiện, nâng cấp đô thị dịch vụ ở phía Nam, trong đó Thành phố mới với quy hoạch hiện đại, đồng bộ là trung tâm của tỉnh. Hình thành các khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung cho dệt nhuộm, thuộc da, hóa chất, hạn chế tối đa hình thành các cơ sở sản xuất, chế biến hóa chất quy mô nhỏ.

Sáu là, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực nhằm cung cấp các giải pháp hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, thương mại hóa và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, lành mạnh hóa thị trường công nghệ; kiểm soát, ngăn ngừa chuyển giao công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng để nhanh chóng nâng cao năng lực công nghệ trong nước, trình độ thiết kế, chế tạo, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên. Xây dựng lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ cho một số ngành công nghiệp ưu

tiên. Phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao; Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp công nghiệp, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực một cách thực chất theo đúng nhu cầu. Xây dựng chiến lược phát triển lao động và xã hội đạt trình độ ASEAN, các tiêu chuẩn về lao động và xã hội theo các chuẩn mực phù hợp với tiêu chuẩn của Tổ chức lao động quốc tế (ILO); phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của thời đại công nghiệp 4.0 theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trường nghề được các nước trong khu vực và quốc tế công nhận về văn bằng, chứng chỉ; tiếp cận các tiêu chí về an sinh - xã hội của quốc tế. Nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn lao động xã hội quốc tế phù hợp với điều kiện của tỉnh, tiếp cận áp dụng các tiêu chí đánh giá về lao động theo thông lệ quốc tế; dự báo tình huống và xử lý các vấn đề lao động và xã hội phát sinh theo nghiệp vụ quốc tế; thực hiện các chương trình việc làm bền vững, chú trọng các dự báo về thị trường lao động, an toàn lao động, thanh tra lao động; xây dựng chương trình hội nhập về giáo dục nghề nghiệp và an sinh xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, “Đề xuất chính sách giải pháp phát triển công nghiệp

7. Kết luận

Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa là quá trình phát triển liên tục để vận động và chuyển đổi từ nông nghiệp sang công nghiệp theo chiều rộng và từng bước làm chủ được phương tiện sản xuất, sáng tạo phương tiện sản xuất mới để phát triển công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn và theo chiều sâu, thúc đẩy toàn thể xã hội theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững. Bình Dương với lịch sử 25 năm phát triển mô hình Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ, đã giúp tỉnh từ một vùng đất nông nghiệp lạc hậu sang một vùng đất phát triển công nghiệp theo chiều rộng với các nền tảng hạ tầng hiện đại, đủ điều kiện làm bước đệm cho giai đoạn tiếp theo đó là công nghiệp hiện đại, làm chủ công nghệ và làm chủ nền sản xuất của quốc gia. Vì vậy, trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần tư. Bình Dương cần phát huy tính chủ động và sự sáng tạo, mạnh dạn bứt phá, dần thân kết hợp với sự tôn trọng và hiểu biết quy định và giá trị chung sẽ ươm mầm một môi trường tốt cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều này đã được chứng minh qua thực tế phát triển của tỉnh, và sự lan tỏa mô phát triển công nghiệp của Bình Dương ra nhiều tỉnh thành trên cả nước.

ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, 2021.

[2] Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định

- hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [3] Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, “Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, 2021. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-3663>; Truy cập ngày 26/2/2021.
- [4] N.V.Long, “Khái quát quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương”, 2022.
- [5] Tỉnh ủy Bình Dương, “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại tỉnh Bình Dương trong cách mạng công nghiệp 4.0”, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Chủ trương và chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, 2022.
- [6] Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI ngày 15/10/2020.
- [7] Quyết định 3357/QĐ-UBND Phê duyệt ngày 24/10/2008 “Phê duyệt Đề án định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2008-2020”.
- [8] H.Trang, “Bình Dương đứng đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài”, 2022. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://www.vietnamplus.vn/binh-duong-dung-dau-ca-nuoc-ve-thu-hut-von-dau-tu-nuoc-ngoai/793969.vnp>; truy cập ngày 03/6/2022.
- [9] Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh Bình Dương, ngày 03/12/2021; Niên giám Thống kê năm 2020, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương.
- [10] B.Dương, “Bình Dương: hấp dẫn giới đầu tư nhờ có tầm nhìn xa, tận tâm đồng hành cùng doanh nghiệp”, 2020. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://vietnamnet.vn/binh-duong-hap-dan-gioi-dau-tu-nho-co-tam-nhin-xa-tan-tam-dong-hanh-cung-doanh-nghiep-677183.html>; truy cập ngày 29/9/2020.
- [11] Nghị quyết số 28/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương ngày 14/9/2021 về việc phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ hai.

Ngày nhận bài: 15/8/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 7/12/2022

Ngày chấp nhận đăng: 14/12/2022